TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hoan.
2. Bà Đinh Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2023/HNGĐ - ST ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Dương Thị Huyền Tr, sinh năm 1989.

Nơi thường trú: số nhà A, ngõ B, đường C, tổ D, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số nhà A, ngõ B, đường C, tổ D, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị Trang, anh Hà vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Dương Thị Huyền Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/01/2015 tại UBND phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc

được khoảng 02 năm thì phát sinh bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt và xây dựng kinh tế gia đình, nuôi dạy con cái, nhiều lần xảy ra cãi cọ, xúc phạm nhau, thậm chí có lần đánh nhau. Sự việc vợ chồng mâu thuẫn có bố mẹ chồng chứng kiến và nhiều lần sang khuyên bảo, can ngăn nhưng không được. Đầu năm 2023, chị Tr đã từng nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nhưng vì muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái nên đã rút đơn khởi kiện nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thay đổi, đến tháng 3/2022 chị Tr chuyển về thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình sống cùng cha mẹ đẻ, vợ chồng chị cũng sống ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian sống ly thân thì chị Tr và anh H không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

Về việc nuôi con: chị Dương Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Thanh H có 03 con chung là cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 18/4/2016, cháu Nguyễn Phương A sinh ngày 02/8/2017 và cháu Nguyễn Tú A1 sinh ngày 20/3/2019 hiện nay các cháu đang được anh Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Tú A1, anh H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Phương N và cháu Nguyễn Phương A.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Dương Thị Huyền Tr tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Phương N 2.000.000đ/tháng kể từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Phương N đủ 18 tuổi. Đối với việc cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Phương A thì chị sẽ bù trừ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tú A1 với anh H nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản: chị Dương Thị Huyền Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án cho anh Nguyễn Thanh H, mặc dù đã được Tòa án yêu cầu trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án, viết bản tự khai, giao nộp chứng cứ và được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng anh Nguyễn Thanh H không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình, điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

xử:

- Về quan hệ hôn nhân: cho chị Dương Thị Huyền Tr ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

- Về việc nuôi con: Để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt của trẻ em đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho anh Hà được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 18/4/2016 và cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 2/8/2017; chị Dương Thị Huyền Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tú A1, sinh ngày 20/3/2019; sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: áp dụng Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự tự nguyện của chị Dương Thị Huyền Tr về việc cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phương N 2.000.000đ/tháng kể từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Phương N đủ 18 tuổi.

- Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: chị Dương Thị Huyền Tr phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Dương Thị Huyền Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Thanh H ở địa chỉ: số nhà A, ngõ B, đường C, tổ D, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Anh Nguyễn Thanh H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/01/2015 tại UBND phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, không vi phạm điều cấm nên quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Thanh H là hợp pháp.

Căn cứ vào trình bày của nguyên đơn, ý kiến đại diện gia đình của đương sự, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú, lấy ý kiến của đại diện gia đình anh Hà, ý kiến của con và cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em ở địa phương, đã có đủ căn cứ xác định: trong khoảng từ năm 2019 trở lại đây trong quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra bất đồng quan điểm. Vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi cọ, xúc phạm danh dự nhân phẩm và có hành vi bạo lực gia đình, là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại **khoản 1 Điều 19 của** Luật hôn nhân và gia đình, được bố mẹ khuyên bảo, can ngăn nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thay đổi, khiến vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, trong thời gian sống ly thân thì vợ chồng không quan tâm đến nhau.

Như vậy, giữa chị Tr và anh H đã có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần xử cho chị Dương Thị Huyền Tr được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

[3] Về việc nuôi con sau khi ly hôn:

Chị Dương Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Thanh H có 03 con chung là cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 18/4/2016, cháu Nguyễn Phương A sinh ngày 2/8/2017 và cháu Nguyễn Tú A1 sinh ngày 20/3/2019 đang do anh Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Hiện nay cháu Nguyễn Phương N, cháu Nguyễn Phương A, cháu Nguyễn Tú A1 đang do anh Nguyễn Thanh H và được bố mẹ anh H hỗ trợ nuôi dưỡng, chăm sóc, đang học tập ổn định tại địa phương; cháu Nguyễn Tú A1 đang còn nhỏ chưa đi học không bị xáo trộn khi thay đổi nơi cư trú, mặt khác theo xác minh một mình anh H trực tiếp chăm sóc cả ba cháu là rất khó khăn do anh H là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bố mẹ anh H đã già yếu không thể giúp đỡ hỗ trợ anh H được nhiều. Do vậy, cần chấp nhận ý kiến của chị Tr, giao cháu Nguyễn Phương N, cháu Nguyễn Phương A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Tú A1 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thanh H không có ý kiến, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị Dương Thị Huyền Tr có quan điểm tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Phương N 2.000.000đ/tháng kể từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Phương N đủ 18 tuổi. Đối với việc cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Phương A thì chị sẽ bù trừ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tú A1 với anh H nên chị không yêu cầu giải quyết. Xét thấy sự tự nguyện của chị Tr là không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

[4] Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chị Dương Thị Huyền Tr phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thị Huyền Tr xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

1. Chị Dương Thị Huyền Tr được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

2. Về việc nuôi con:

- Giao cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 18/4/2016, cháu Nguyễn Phương A sinh ngày 2/8/2017 cho anh Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao cháu Nguyễn Tú A1 sinh ngày 20/3/2019 cho chị Dương Thị Huyền Tr được trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Dương Thị Huyền Tr về việc chị Dương Thị Huyền Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Phương N 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng), thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Phương N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy

định khác.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Dương Thị Huyền Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ (tổng công là 600.000 đồng) nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000359 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Chị Dương Thị Huyền Tr còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- UBND phường Nam Sơn, TP.Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Quách Thành Trung